



BẢNG CÔNG KHAI THỰC PHẨM HÀNG NGÀY

(Ngày 02 tháng 02 năm 2026)

Sĩ số: 75 trẻ (Trung tâm: 414; Hải Đông: 341 trẻ)

Tiền ăn: 23,520đ

STT	Tên thực phẩm	Đơn giá (đ)	Đơn vị tính	Tổng cộng		Điểm Trung tâm		Điểm Hải Đông	
				Số lượng	Thành tiền (đ)	Số lượng	Thành tiền (đ)	Số lượng	Thành tiền (đ)
Nhóm đi chợ					12.987.500		7.141.000		5.846.500
1	Bí đỏ	30.000	Kg	7,3	219.000	4,9	147.000	2,4	72.000
2	Cà rốt	30.000	Kg	8,0	240.000	4	120.000	4,0	120.000
3	Đậu xanh bỏ vỏ	50.000	Kg	2	100.000	1,5	75.000	0,5	25.000
4	Gói gia vị kho tàu Aji-Quich	250.000	Kg	1,5	375.000	0,9	225.000	0,6	150.000
5	Hành khô	60.000	Kg	0,9	54.000	0,5	30.000	0,4	24.000
6	Hành lá	45.000	Kg	1,5	67.500	0,8	36.000	0,7	31.500
7	Khoai tây	30.000	Kg	18	540.000	9,0	270.000	9,0	270.000
8	Ngô ngọt	35.000	Kg	15	525.000	9,0	315.000	6	210.000
9	Nước cốt dừa wonderfarm	150.000	Kg	0,6	90.000	0,3	45.000	0,3	45.000
10	Rau mùi	85.000	Kg	1,5	127.500	1,1	93.500	0,4	34.000
11	Thịt ghe bóc nồn	550.000	Kg	3,3	1.815.000	2	1.100.000	1,3	715.000
12	Thịt lợn nạc	130.000	Kg	25,5	3.315.000	13,5	1.755.000	12,0	1.560.000
13	Tôm nồn	220.000	Kg	5,6	1.232.000	3	660.000	2,6	572.000
14	Trứng chim cút	90.000	Kg	33,0	2.970.000	17	1.530.000	16,0	1.440.000
15	Xương lợn	85.000	Kg	15,5	1.317.500	8,7	739.500	6,8	578.000
Nhóm xuất kho					4.770.000		2.596.500		2.173.500
1	Gạo tẻ	20.000	Kg	68,0	1.360.000	37	740.000	31,0	620.000
2	Đường kính	30.000	Kg	1	30.000	0,5	15.000	0,5	15.000
3	Nước mắm Nam Ngư	70.000	Lít	1,5	105.000	0,8	56.000	0,7	49.000
4	Muối iốt tinh	15.000	Kg	1,0	15.000	0,5	7.500	0,5	7.500
5	Dầu ăn meizan	60.000	Kg	4,5	270.000	2,8	168.000	1,7	102.000
6	Sữa Meta Care Kinder	230.000	Kg	13,0	2.990.000	7	1.610.000	6,0	1.380.000
Tổng chi					17.757.500		9.737.500		8.020.000
Tổng thu					17.757.600		9.737.280		8.020.320
Tồn tháng 01 chuyển sang					680		800		-120
Thừa (Thiếu)					780		580		200

755	23.520
414	
341	

73 1716960